

CHƯƠNG TRÌNH "MỞ THẺ LIỀN TAY, NHẬN NGAY ƯU ĐÃI VỚI THẺ TÍN DỤNG QUỐC TẾ ACB"**DANH SÁCH KHÁCH HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN NHẬN ƯU ĐÃI CHƯƠNG TRÌNH - ĐỢT 4***Thời gian mở thẻ: 01/04/2023 - 30/06/2023**(Với thẻ mở từ 01/04/2023 - 28/04/2023: Đây là danh sách bổ sung sau đối soát đợt 1, đợt 2 & đợt 3,**Với thẻ mở từ 01/05/2023 - 31/05/2023: Đây là danh sách bổ sung sau đối soát đợt 2 & đợt 3,**Với thẻ mở từ 01/06/2023 - 30/06/2023: Đây là danh sách bổ sung sau đối soát đợt 3)*

STT	Họ và tên lót của KH	Tên KH	Sản phẩm thẻ	4 số cuối thẻ	Số tiền hoàn PTN năm đầu tiên	Số tiền hoàn thêm	Thẻ thỏa điều kiện miễn PTN năm 2 và năm 3
1	DONG THI THANH	BINH	ACB JCB Gold	0802	400,000	400,000	
2	TA NGOC	BINH	ACB Visa Gold	7054	400,000		X
3	NGUYEN QUOC	CHUONG	ACB Visa Gold	5501	400,000		X
4	LE CAO	CUONG	ACB JCB Gold	5129	400,000		
5	DANG PHUC THANH	DAM	ACB Visa Gold	0062	400,000		X
6	CAO VAN	DO	ACB Visa Gold	0013	400,000		
7	PHAN QUOC	DONG	ACB Visa Platinum	7258	1,299,000		
8	NGUYEN VO HANH	DUNG	ACB Visa Platinum	3934	1,299,000		X
9	PHAM TAI	DUYEN	ACB Visa Platinum	3942	1,299,000		X
10	NGUYEN LE UYEN	HA	ACB Visa Signature	9403	1,900,000		X
11	NGUYEN THU	HA	ACB Visa Gold	0088	400,000		
12	DO THI MONG	HANG	ACB Visa Gold	0070	400,000		X
13	LE THANH	HIEN	ACB JCB Gold	9369	400,000		X
14	NGUYEN PHUOC	HIEN	ACB Visa Platinum	3290	1,299,000	1,299,000	
15	NGUYEN VINH	HIEP	ACB JCB Gold	3455	400,000		
16	DAU HUY	HUNG	ACB Visa Gold	6376	400,000		
17	HO THI THANH	HUONG	ACB Visa Gold	9605	400,000		
18	DANG THI MY	HUYEN	ACB JCB Gold	8888	400,000		X
19	TRAN MANH	LINH	ACB JCB Gold	5154	400,000		
20	TRUONG NGUYEN	LONG	ACB JCB Gold	5145	400,000		X
21	NGUYEN PHUONG	LUAN	ACB Visa Platinum	5790	1,299,000		
22	TRA VAN	MINH	ACB JCB Gold	5178	400,000		
23	NGUYEN THANH	NHA	ACB Visa Platinum	4664	1,299,000		X
24	PHAM QUANG	NHAT	ACB Visa Gold	2781	400,000		
25	LIEU VI	NHIEU	ACB Visa Gold	7568	400,000		X
26	TRUONG XUAN	NHUT	ACB Visa Gold	0146	400,000	400,000	
27	LE THI	PHONG	ACB Visa Platinum	3769	1,299,000		X
28	TRINH KIEU	PHUONG	ACB Visa Gold	9742	400,000		X
29	HA NGUYEN MINH	QUAN	ACB Visa Platinum	3042	1,299,000		X
30	HO THI THANH	TAM	ACB Visa Gold	1152	400,000		X
31	NGUYEN VAN	TAM	ACB Visa Gold	8771	400,000		
32	NGUYEN VAN	TAM	ACB Visa Platinum	3801	1,299,000		X
33	TONG THI THUY	TAM	ACB Visa Gold	0419	400,000		
34	NGUYEN GIA	THANH	ACB Visa Gold	0096	400,000		X
35	VO XUAN	THANH	ACB JCB Gold	7498	400,000		X
36	VU HONG	THANH	ACB Visa Gold	0809	400,000		X
37	NGUYEN THI	THEU	ACB Visa Gold	0393	400,000		X
38	NGUYEN VAN	THUAN	ACB Visa Gold	0187	400,000		
39	KHUC THI	THUY	ACB Visa Signature	9247	1,900,000		X
40	NGUYEN THI BICH	THUY	ACB Visa Gold	8098	400,000	400,000	
41	NGUYEN THI DIEM	THUY	ACB JCB Gold	5624	400,000	400,000	
42	PHAM THI	THUY	ACB JCB Gold	5137	400,000		
43	BUI DIEM	TIEN	ACB JCB Gold	5400	400,000		X
44	DO VAN	TIEN	ACB Visa Platinum	1672	1,299,000		
45	TRAN THANH	TOAN	ACB Visa Gold	0138	400,000	400,000	
46	CAO BA	TONG	ACB Visa Gold	0153	400,000		

STT	Họ và tên lót của KH	Tên KH	Sản phẩm thẻ	4 số cuối thẻ	Số tiền hoàn PTN năm đầu tiên	Số tiền hoàn thêm	Thẻ thỏa điều kiện miễn PTN năm 2 và năm 3
47	NGUYEN THI KIM	TRAM	ACB Visa Gold	0351	400,000		X
48	NGUYEN THI PHUONG	TRANG	ACB Visa Platinum	5008	1,299,000		X
49	PHAM THI THU	TRANG	ACB Visa Platinum	2748	1,299,000		X
50	TRAN NHAT	TRANG	ACB JCB Gold	5632	400,000		X
51	VU THUY	TRANG	ACB Visa Gold	9932	400,000		
52	VU NGOC	TRINH	ACB JCB Gold	6077	400,000		
53	DANG THI	TUYET	ACB Visa Gold	0401	400,000		X
54	NGO PHI	Y	ACB JCB Gold	2399	400,000		